

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Hưng Yên

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA, ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-CAT-PV01, ngày 15/01/2025 của Công an tỉnh Hưng Yên về cải cách thủ tục hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và đo lường, lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp trong Công an tỉnh năm 2025;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Tham mưu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Hưng Yên, gồm 58 thủ tục hành chính trên 10 lĩnh vực: Quản lý xuất nhập cảnh; đăng ký, quản lý con dấu; đăng ký, quản lý cư trú; quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; phòng cháy chữa cháy; đăng ký, quản lý phương tiện giao thông; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; định danh và xác thực điện tử; Chính sách. Tổng thời gian cắt giảm 60,5 ngày làm việc, tỷ lệ cắt giảm đạt 21,68% (Có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3440/QĐ-CAT-PV01, ngày 28/8/2024 của Giám đốc Công an tỉnh phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực chính sách; quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; phòng

cháy chữa cháy; đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị, Công an xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- V03, Bộ Công an;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc CAT;
- Các đ/c Phó Giám đốc CAT;
- Lưu: VT, PV01(PC&QLKH).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thượng tá Nguyễn Thái Hợp

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẮT GIẢM THỜI GIẠN GIẢI QUYẾT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1824/QĐ-CAT-PV01 ngày 28/8/2025 của Giám đốc Công an tỉnh)

Stt	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an (ngày làm việc)	Thời gian cắt giảm (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện
I						
LĨNH VỰC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH						
1.	Khởi phục giá trị sử dụng hộ chiếu phổ thông	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 0,5 ngày	4,5 ngày	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh
2.	Cấp thị thực cho người nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 0,5 ngày	4,5 ngày	
3.	Cấp lại thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh	20 ngày	Giảm 06 ngày	14 ngày	
4.	Cấp đổi thẻ thường trú cho người nước ngoài tại Việt Nam tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh	20 ngày	Giảm 06 ngày	14 ngày	
5.	Cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 0,5 ngày	4,5 ngày	
6.	Gia hạn tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 0,5 ngày	4,5 ngày	
7.	Cấp giấy phép vào khu vực cấm, khu vực biên giới cho người nước ngoài tại Công an cấp tỉnh	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 02 ngày	03 ngày	
8.	Cấp giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 01 ngày	04 ngày	
9.	Cấp lại giấy phép xuất nhập cảnh cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 01 ngày	04 ngày	

Stt	Lĩnh vực/Thu tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an (ngày làm việc)	Thời gian cắt giảm (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện
10.	Gia hạn tạm trú cho người đã được cấp giấy miễn thị thực	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 0,5 ngày	4,5 ngày	Phòng Quản lý xuất nhập cảnh
11.	Trình báo mất thẻ ABTC	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 0,5 ngày	4,5 ngày	
12.	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú	Cấp xã	07 ngày	Giảm 02 ngày	05 ngày	Công an xã, phường
13.	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông	Cấp xã	01 ngày	Giảm 0,5 ngày	0,5 ngày	
II	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CON DẤU					
14.	Đăng ký mẫu con dấu mới	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 0,5 ngày	2,5 ngày	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
15.	Đăng ký lại mẫu con dấu	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 0,5 ngày	2,5 ngày	
16.	Đăng ký thêm con dấu	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 0,5 ngày	2,5 ngày	
17.	Đăng ký dấu nổi, dấu thu nhỏ, dấu xi	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 0,5 ngày	2,5 ngày	
18.	Thu tục đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 0,5 ngày	2,5 ngày	
III	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ					
19.	Khai báo tạm vắng	Cấp xã	01 ngày	Giảm 0,5 ngày	0,5 ngày	Công an xã, phường
IV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH TRẬT TỰ					
20.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 01 ngày	04 ngày	Phòng Cảnh sát quản lý

Stt	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an (ngày làm việc)	Thời gian cắt giảm (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện
21.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	Cấp tỉnh	04 ngày	Giảm 01 ngày	03 ngày	hành chính về trật tự xã hội
22.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	Cấp tỉnh	04 ngày	Giảm 01 ngày	03 ngày	
V	LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ VÀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ					
23.	Đăng ký khai báo công cụ hỗ trợ	Cấp tỉnh	07 ngày	Giảm 01 ngày	06 ngày	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
24.	Cấp Giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 0,5 ngày	2,5 ngày	
25.	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 0,5 ngày	2,5 ngày	
26.	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	Cấp tỉnh	07 ngày	Giảm 01 ngày	06 ngày	
27.	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	Cấp tỉnh	07 ngày	Giảm 01 ngày	06 ngày	
28.	Cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 01 ngày	02 ngày	
29.	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 01 ngày	02 ngày	
30.	Cấp Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 01 ngày	02 ngày	
31.	Điều chỉnh Giấy phép vận chuyển tiền chất thuốc nổ	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 01 ngày	02 ngày	
32.	Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 01 ngày	02 ngày	

Stt	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an (ngày làm việc)	Thời gian cắt giảm (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện
33.	Cấp Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	Cấp tỉnh	07 ngày	Giảm 01 ngày	06 ngày	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
34.	Cấp lại Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ	Cấp tỉnh	07 ngày	Giảm 01 ngày	06 ngày	
35.	Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 0,5 ngày	2,5 ngày	
36.	Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ	Cấp tỉnh	03 ngày	Giảm 0,5 ngày	2,5 ngày	
37.	Đề nghị đào tạo, huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	Cấp tỉnh	08 ngày	Giảm 01 ngày	07 ngày	
VI	LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY					
38.	Cấp Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 0,5 ngày	4,5 ngày	Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH
39.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	Cấp tỉnh	05 ngày	Giảm 0,5 ngày	4,5 ngày	
VII	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG					
40.	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất lắp ráp trong nước thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Cấp tỉnh	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp	Phòng Cảnh sát giao thông
41.	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe nhập khẩu thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Cấp tỉnh	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp	

Stt	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an (ngày làm việc)	Thời gian cắt giảm (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện
42.	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện bằng dịch vụ công một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Cấp tỉnh	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp	Phòng Cảnh sát giao thông
43.	Cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe (đăng ký sang tên xe)	Cấp tỉnh	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp	
44.	Đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	Cấp tỉnh	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp	
45.	Thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công toàn trình	Cấp tỉnh	02 ngày	Giảm 01 ngày	01 ngày	
46.	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Cấp tỉnh	02 ngày	Giảm 01 ngày	01 ngày	Công an xã, phường
47.	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe sản xuất lắp ráp trong nước thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Cấp xã	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp	
48.	Đăng ký xe lần đầu trực tuyến toàn trình đối với xe nhập khẩu thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Cấp xã	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp	
49.	Đăng ký, cấp biển số xe lần đầu thực hiện bằng dịch vụ công một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Cấp xã	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp	

Stt	Lĩnh vực/Thuật hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an (ngày làm việc)	Thời gian cắt giảm (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện	
50.	Cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe trong trường hợp thay đổi chủ xe (đăng ký sang tên xe)	Cấp xã	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp	Công an xã, phường	
51.	Đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe	Cấp xã	02-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 01 ngày	01-06 ngày tùy trường hợp		
52.	Thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công toàn trình	Cấp xã	02 ngày	Giảm 01 ngày	01 ngày		
53.	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã	Cấp xã	02 ngày	Giảm 01 ngày	01 ngày		
VIII	LĨNH VỰC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ						
54.	Cấp mới giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên	Cấp tỉnh	02 ngày	Giảm 01 ngày	01 ngày	Phòng Cảnh sát giao thông	
55.	Cấp lại giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe ưu tiên	Cấp tỉnh	02 ngày	Giảm 01 ngày	01 ngày	Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	
IX	LĨNH VỰC ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ						
56.	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02, cần cước điện tử cho công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	03-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 0,5 ngày	2,5-6,5 ngày tùy trường hợp		
57.	Cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02 cho người nước ngoài	Cấp tỉnh	03-07 ngày tùy trường hợp	Giảm 0,5 ngày	2,5-6,5 ngày tùy trường hợp		
						Phòng Quản lý xuất nhập cảnh	

Stt	Lĩnh vực/Thủ tục hành chính	Cấp thực hiện	Thời gian giải quyết theo quy định của Bộ Công an (ngày làm việc)	Thời gian cắt giảm (ngày làm việc)	Thời gian giải quyết sau khi cắt giảm (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện
X	LĨNH VỰC CHÍNH SÁCH					
58.	Xét hưởng chế độ đối với người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước tại Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Cấp tỉnh	10 ngày	Giảm 02 ngày	08 ngày	Phòng Tổ chức cán bộ
Tổng thời gian cắt giảm				60,5 ngày làm việc		